



BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM trong lễ hội Trương Định ở Gò Công, Đồng Tháp

✍️ **HOÀNG MINH HUỆ**

Học viên Cao học ngành Quản lý văn hóa
Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT: Bài viết phân tích **Lễ hội Trương Định ở phường Gò Công, Đồng Tháp** dưới góc nhìn bản sắc văn hóa của Stuart Hall. Lễ hội tưởng niệm vị anh hùng dân tộc Trương Định, thể hiện tinh thần yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và ký ức lịch sử bền vững của cộng đồng. Theo Hall, bản sắc không cố định mà vừa là “being” (cái đang là – giá trị truyền thống, cội nguồn) vừa là “becoming” (cái đang trở thành – sự thích ứng với hiện đại). Thực tế, lễ hội Trương Định vừa duy trì nghi thức dâng hương, văn tế, vừa mở rộng thành sự kiện văn hóa du lịch với Đờn ca tài tử, cải lương, trò chơi dân gian, hội chợ và truyền thông đại chúng. Nhờ đó, lễ hội không chỉ tái hiện ký ức lịch sử mà còn trở thành không gian biểu đạt, kiến tạo và lan tỏa bản sắc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đây là minh chứng cho sự dung hòa giữa truyền thống và đổi mới trong di sản văn hóa đương đại.

Từ khóa: Lễ hội Trương Định, bản sắc văn hoá, Stuart Hall, Gò Công.

ABSTRACT: The article analyzes **The Truong Dinh Festival in Go Cong Ward, Dong Thap Province**, through the lens of Stuart Hall's theory of cultural identity. The festival commemorates the national hero Truong Dinh, embodying the patriotic spirit, the moral principle of “when drinking water, remember its source,” and the enduring historical memory of the community. According to Hall, identity is not fixed but is both “being” (what is – traditional values and origins) and “becoming” (what is becoming – adaptation to modernity). In practice, the Truong Dinh Festival not only preserves traditional rituals such as incense offering and ceremonial orations but also expands into a cultural tourism event with Don ca tai tu performances, cai luong, folk games, fairs, and mass media coverage. As a result, the festival not only re-enacts historical memory but also becomes a space to express, construct, and disseminate Vietnamese identity in the context of globalization. This demonstrates the harmonious balance between tradition and innovation in contemporary cultural heritage.

Keywords: Truong Dinh Festival, cultural identity, Stuart Hall, Go Cong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng đất Gò Công (gồm Thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông, huyện Gò Công Tây và huyện Tân Phú Đông thuộc tỉnh Tiền Giang cũ), là nơi giàu truyền thống lịch sử và văn hóa, được xem là địa linh nhân kiệt của miền Nam, nơi hội tụ nhiều di tích có giá trị và lễ hội đặc sắc. Với hệ thống di sản nổi bật như

Lăng Hoàng gia (Đền thờ Đức Quốc Công Phạm Đăng Hưng – thân sinh Thái hậu Từ Dũ), Lăng mộ và Đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định, Nhà Đốc phủ Hải, Đình Trung, Dinh tỉnh trưởng hay làng nghề tu thờ Gò Công..., vùng đất này không chỉ khẳng định vị thế trong tiến trình lịch sử dân tộc mà còn chứa đựng nhiều tiềm năng để phát

triển du lịch văn hóa. Đặc biệt, hàng năm nơi đây diễn ra nhiều lễ hội truyền thống quan trọng, góp phần nuôi dưỡng đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng.

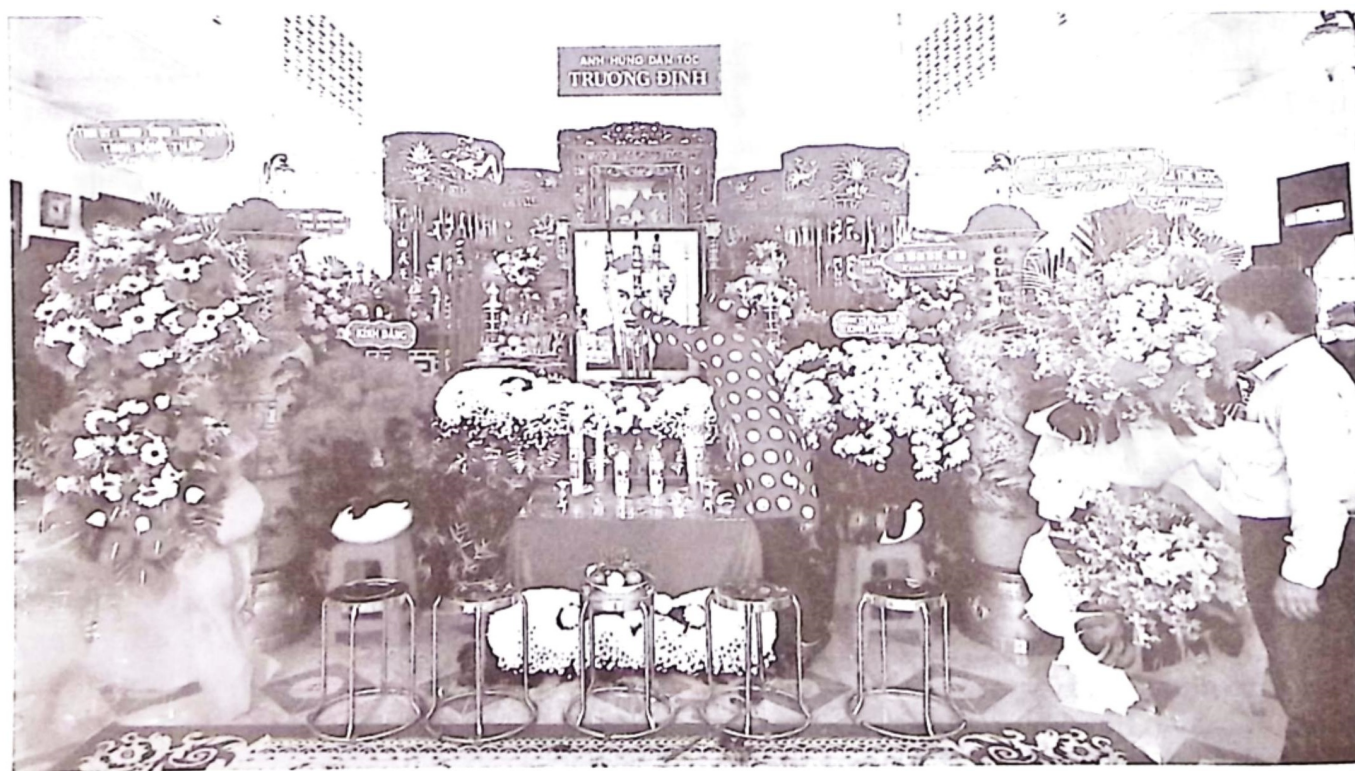
Trong số đó, lễ hội Trương Định được tổ chức hàng năm có ý nghĩa nổi bật bởi gắn liền với hình tượng vị anh hùng dân tộc Trương Định thế kỷ XIX. Ông được nhân dân tôn vinh là “Bình Tây Đại Nguyên Soái”, Ông được biết đến như một lãnh tụ tiêu biểu cho tinh thần kiên trung, bất khuất và lòng trung nghĩa với dân, với nước. Người đã kiên cường lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp và chọn cái chết để giữ trọn khí tiết trung nghĩa. Việc tưởng niệm Trương Định không chỉ thể hiện lòng tri ân với một bậc anh hùng dân tộc mà còn phản ánh truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc Việt Nam.

Tuy nhiên, lễ hội không dừng lại ở việc tái hiện ký ức lịch sử. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của du lịch văn hóa hiện nay, lễ hội Trương Định vừa duy trì những nghi thức truyền thống, vừa mở rộng quy mô và nội dung để đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội đương đại. Chính sự vận động này đặt ra một câu hỏi quan trọng:

bản sắc văn hóa Việt Nam được thể hiện, bảo tồn và phát huy như thế nào trong một lễ hội đang thích ứng với bối cảnh mới?

Để lý giải vấn đề, bài viết vận dụng khung lý thuyết bản sắc văn hóa của Stuart Hall. Theo Hall, bản sắc không phải là một thực thể cố định, khép kín, mà là quá trình kiến tạo và tái kiến tạo trong những hoàn cảnh cụ thể. Nghĩa là, thay vì chỉ xem lễ hội Trương Định như một “di sản bất biến” cần bảo tồn nguyên trạng, cần hiểu nó như một thực thể sống động, nơi cộng đồng vừa tái khẳng định truyền thống, vừa thích ứng và sáng tạo theo nhịp sống hiện đại.

Như vậy, nghiên cứu lễ hội Trương Định hôm nay không chỉ nhằm ghi nhận một sự kiện văn hóa – lịch sử, mà còn soi chiếu cách cộng đồng địa phương khẳng định và kiến tạo bản sắc trong dòng chảy hội nhập. Bằng việc tập trung vào mối quan hệ giữa truyền thống và đổi mới, giữa ký ức lịch sử và nhu cầu hiện tại, bài viết kỳ vọng góp phần làm sáng tỏ con đường bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam thông qua lễ hội, đồng thời bổ sung luận cứ cho công tác gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể trong giai đoạn phát triển và hội nhập hiện nay.



Không gian tưởng niệm anh hùng dân tộc Trương Định tại lễ hội Trương Định, Gò Công ngày 20/8/2025 (hình ảnh do tác giả trực tiếp chụp khi tham dự lễ hội).



2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Khái niệm bản sắc văn hóa trong nghiên cứu học thuật

Bản sắc văn hóa từ lâu đã trở thành một phạm trù trung tâm trong nghiên cứu xã hội học, nhân học và văn hóa học. Đây là khái niệm gắn liền với câu hỏi căn bản: điều gì làm nên sự khác biệt, độc đáo và tính liên tục của một cộng đồng trong dòng chảy lịch sử. Trong cách tiếp cận truyền thống, bản sắc thường được nhìn nhận như một "cái lõi ổn định" những giá trị, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, ngôn ngữ... được xem là di sản bất biến và là nền tảng của sự cố kết cộng đồng. Quan điểm này xuất hiện rộng rãi trong nhân học thế kỷ XIX – XX, khi các học giả coi bản sắc là "bản chất" vốn có, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và có vai trò duy trì tính ổn định xã hội.

Tuy nhiên, cách tiếp cận bản chất luận (essentialist) này ngày càng bộc lộ hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa, khi các cộng đồng liên tục tiếp xúc, giao thoa và biến đổi. Trên thực tế, bản sắc không chỉ được duy trì mà còn tái định hình qua mỗi giai đoạn lịch sử. Chẳng hạn, cùng một cộng đồng có thể thể hiện bản sắc theo những cách khác nhau ở các thời kỳ, tùy thuộc vào bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội. Vì vậy, nhiều học giả đã chuyển hướng sang cách tiếp cận kiến tạo (constructivist), nhấn mạnh bản sắc là sản phẩm của quá trình thương lượng và tái tạo không ngừng.

Ở Việt Nam, một số công trình quan trọng đã góp phần định hình khái niệm bản sắc văn hóa. Trần Ngọc Thêm cho rằng: *"Bản sắc văn hóa là cái làm nên sắc thái riêng của một nền văn hóa... là cái lõi ổn định, có khả năng thích ứng và tự điều chỉnh trong tiếp biến"*¹. Cách định nghĩa này vừa khẳng định tính ổn định, vừa nhấn mạnh khả năng thích nghi và biến đổi của bản sắc trong quá trình giao lưu văn hóa. Ở một góc nhìn khác, Phan Ngọc lại nhấn mạnh tính chọn lọc và bền vững của bản sắc: *"Bản sắc là cái còn lại sau quá trình tiếp xúc, tiếp biến văn hóa là phần tinh túy và không hòa tan, tạo nên nét độc đáo của một dân tộc"*².

1. Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, tr. 32

2. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa – Thông tin, tr. 41

Từ hai định nghĩa này có thể thấy, ngay cả trong nghiên cứu Việt Nam, bản sắc không còn được hiểu đơn giản là "cái có sẵn" mà được nhìn nhận như một thực thể vừa ổn định vừa biến đổi, vừa có gốc rễ truyền thống vừa có khả năng thích ứng với hiện đại. Đây là tiền đề lý luận quan trọng để tiếp cận những hiện tượng văn hóa mang tính động, trong đó lễ hội truyền thống là một ví dụ điển hình.

2.2. Lý thuyết Stuart Hall về bản sắc văn hóa

Trong dòng chảy nghiên cứu quốc tế, một trong những học giả có ảnh hưởng lớn nhất về khái niệm bản sắc là Stuart Hall người sáng lập trường phái Cultural Studies ở Anh. Hall phản bác quan điểm bản sắc là thực thể cố định, thay vào đó ông đề xuất cách tiếp cận bản sắc như một quá trình luôn được kiến tạo, tái kiến tạo và thương lượng trong những bối cảnh xã hội, chính trị, lịch sử cụ thể.

Trong tiểu luận *Cultural Identity and Diaspora*, Hall viết: *"Bản sắc văn hóa không phải là một thực thể cố định, mà là một sự định vị vừa là cái đang là, vừa là cái đang trở thành"*³. Câu nói này đặt nền tảng cho cách tiếp cận động về bản sắc.

Theo Hall, có thể phân biệt hai chiều kích của bản sắc:

Being (cái đang là): gắn với lịch sử, truyền thống, ký ức tập thể tạo nên cảm giác ổn định và liên tục. Đây chính là phần "cội rễ" giúp cộng đồng duy trì tính bền vững qua thời gian.

Becoming (cái đang trở thành): nhấn mạnh quá trình kiến tạo, tái định nghĩa bản sắc trong hiện tại, phù hợp với điều kiện xã hội, kinh tế, chính trị mới. Hall khẳng định: "Ở nghĩa thứ hai này, bản sắc văn hóa không chỉ là vấn đề của cái 'đang là' mà còn là cái 'đang trở thành'. Nó thuộc về tương lai nhiều như nó thuộc về quá khứ... và luôn trải qua những biến đổi không ngừng"⁴.

Điều này cho thấy bản sắc luôn tồn tại trong trạng thái căng thẳng giữa truyền thống và hiện đại: nếu chỉ giữ lấy "being" mà bỏ qua "becoming", bản sắc

3. Stuart Hall (1990), *Cultural Identity and Diaspora*, Nxb Lawrence & Wishart, tr. 225

4. Stuart Hall (1990), *Cultural Identity and Diaspora*, Nxb Lawrence & Wishart, tr. 225

sẽ trở nên lạc hậu, bị đóng băng; ngược lại, nếu chỉ chạy theo “becoming” mà đánh mất “being”, cộng đồng sẽ mất gốc rễ.

Một khái niệm trung tâm khác trong lý thuyết của Hall là representation (biểu đạt). Trong cuốn *Representation: Cultural Representations and Signifying Practices*, ông viết: “*Biểu đạt là quá trình sản xuất ra ý nghĩa cho các khái niệm trong tâm trí chúng ta thông qua ngôn ngữ. Nó là mối liên hệ giữa khái niệm và ngôn ngữ, nhờ đó chúng ta có thể quy chiếu tới thế giới “thực” của sự vật, con người, sự kiện, hoặc tới thế giới tưởng tượng*”⁵.

Theo Hall, bản sắc văn hóa không tồn tại như một thực thể khách quan độc lập, mà được sản xuất và tái sản xuất thông qua những phương tiện biểu đạt: nghi lễ, hình ảnh, diễn ngôn, nghệ thuật, truyền thông... Những hình thức này không chỉ phản ánh bản sắc đã có, mà còn tham gia kiến tạo nên bản sắc. Chính qua các thực hành biểu đạt, cộng đồng định nghĩa và khẳng định “chúng ta là ai”.

Như vậy, có thể tóm lược ba luận điểm then chốt trong lý thuyết Hall: Bản sắc là một quá trình động, không cố định; Bản sắc vừa là being (gốc rễ lịch sử, ký ức) vừa là becoming (sự thích ứng, biến đổi); Bản sắc được kiến tạo và tái kiến tạo thông qua representation – các hình thức biểu đạt.

Cách tiếp cận này đặc biệt hữu ích khi nghiên cứu hiện tượng văn hóa gắn với ký ức lịch sử, nơi quá khứ không chỉ được tái hiện mà còn được tái nghĩa trong hiện tại. Trong bối cảnh Việt Nam, nhiều lễ hội tưởng niệm anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trung Trực hay Trương Định có thể được nhìn nhận như những không gian nơi “being” và “becoming” giao thoa, còn nghi lễ, diễn ngôn, nghệ thuật chính là phương tiện “representation”.

Do đó, lý thuyết của Hall cung cấp nền tảng quan trọng để nghiên cứu lễ hội truyền thống ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa. Nó cho phép ta thấy rõ sự năng động, tính thương lượng và sự đa tầng trong bản sắc, thay vì chỉ coi lễ hội là một “di sản cố định” cần bảo tồn nguyên trạng.

5. Stuart Hall (1997), *Cultural Representations and Signifying Practices*, Nxb SAGE Publications, tr. 17

3. VẬN DỤNG LÝ THUYẾT ĐỂ GIẢI MÃ LỄ HỘI TRƯỞNG ĐỊNH Ở PHƯỜNG GÒ CÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

3.1. Bản sắc văn hóa trong lễ hội Trương Định dưới góc nhìn lịch sử - truyền thống

Từ góc nhìn bản sắc văn hóa, lễ hội tưởng niệm Trương Định chính là một không gian văn hóa đặc biệt, nơi cộng đồng địa phương tái hiện, duy trì và truyền tải ký ức tập thể về anh hùng dân tộc. Những nghi lễ truyền thống trong lễ hội như lễ dâng hương, đọc văn tế, các bài diễn văn tưởng niệm... mang ý nghĩa thiêng liêng, vừa thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, vừa khẳng định mối dây liên kết giữa quá khứ và hiện tại. Ở đây, bản sắc văn hóa thể hiện qua yếu tố “being” tức là sự hiện hữu ổn định của những giá trị đã được định hình trong lịch sử: tinh thần yêu nước, truyền thống tri ân, ký ức lịch sử.

Những nghi thức ấy không chỉ gói gọn trong một sự kiện văn hóa, mà còn có chức năng tái khẳng định hệ giá trị nền tảng của cộng đồng Gò Công. Việc nhân dân tham gia đông đảo vào các nghi lễ tưởng niệm chính là minh chứng cho sức sống bền bỉ của bản sắc văn hóa địa phương. Trong quan niệm của Trần Ngọc Thêm, bản sắc văn hóa là cái lõi ổn định, có khả năng thích ứng và tự điều chỉnh trong tiếp biến. Cái lõi ổn định ấy ở lễ hội Trương Định là tinh thần lịch sử, là lòng tự hào dân tộc không thể phai nhạt. Tương tự, theo Phan Ngọc, bản sắc là cái còn lại sau quá trình tiếp xúc, tiếp biến văn hóa phần tinh túy và không hòa tan. Rõ ràng, mặc cho sự thay đổi của xã hội, yếu tố tinh túy, bất biến ấy trong lễ hội chính là giá trị tưởng niệm anh hùng dân tộc và truyền thống yêu nước của nhân dân Nam Bộ.

Từ góc độ xã hội học, lễ hội Trương Định là một “thiết chế văn hóa cộng đồng” (community cultural institution), trong đó mỗi nghi thức đều là phương tiện để củng cố ký ức tập thể. Chính sự lặp đi lặp lại hàng năm của lễ hội đã tạo ra chu kỳ tái sản xuất bản sắc, khiến cộng đồng không chỉ nhớ về anh hùng Trương Định mà còn cảm thấy tự hào khi bản thân là người Gò Công, người Nam Bộ, hay rộng hơn là người Việt Nam. Đây chính là biểu hiện của “tính ổn định” trong cấu trúc bản sắc, đồng thời là minh chứng cho sức sống lâu dài của truyền thống.



3.2. Sự biến đổi và thích ứng của lễ hội trong bối cảnh hiện đại

Nếu phần “being” của lễ hội phản ánh yếu tố lịch sử – truyền thống mang tính cốt lõi, thì phần “becoming” lại cho thấy sự năng động và biến đổi của bản sắc trong bối cảnh hiện đại. Thực tế, lễ hội Trương Định ngày nay không còn chỉ là một nghi lễ tưởng niệm thuần túy, mà đã phát triển thành sự kiện văn hóa – xã hội tổng hợp, đáp ứng nhiều nhu cầu của cộng đồng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập.

Trong bối cảnh đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch văn hóa, lễ hội Trương Định đã có nhiều thay đổi về hình thức và nội dung. Bên cạnh phần lễ trang trọng với các nghi thức truyền thống, phần hội được mở rộng với nhiều hoạt động phong phú: các chương trình văn nghệ mang đậm bản sắc Nam Bộ như Đờn ca tài tử, cải lương; các trò chơi dân gian, thi đấu thể thao; triển lãm, hội chợ thương mại phục vụ khách tham quan. Những hoạt động này vừa làm tăng sức hấp dẫn của lễ hội, vừa góp phần tạo cơ hội phát triển kinh tế địa phương.

Sự mở rộng này thể hiện rõ tính thích ứng của lễ hội trước những nhu cầu mới: nhu cầu vui chơi, giải trí, nhu cầu giao lưu văn hóa, nhu cầu quảng bá du lịch. Bản sắc lễ hội do đó không chỉ dừng lại ở việc tưởng nhớ anh hùng, mà còn trở thành một sản phẩm văn hóa – du lịch, có khả năng kết nối truyền thống với đời sống hiện đại. Đây chính là sự thể hiện sinh động quan điểm của Stuart Hall rằng bản sắc là một quá trình “becoming”, luôn biến đổi và tái định vị trong những hoàn cảnh xã hội khác nhau.

Ngoài ra, truyền thông hiện đại cũng đóng vai trò quan trọng trong sự thích ứng của lễ hội. Các phương tiện báo chí, truyền hình, mạng xã hội đã giúp lễ hội lan tỏa rộng rãi, không chỉ giới hạn trong cộng đồng địa phương mà còn đến với đông đảo công chúng cả nước. Điều này vừa góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa Gò Công, vừa khiến lễ hội bước ra khỏi phạm vi một nghi lễ truyền thống để trở thành sự kiện có ý nghĩa quốc gia. Sự lan tỏa ấy đồng thời cũng góp phần làm phong phú hơn cách cộng đồng định nghĩa và cảm nhận về bản sắc lễ hội.

Có thể thấy, sự thay đổi về hình thức tổ chức và nội

dung hoạt động của lễ hội Trương Định phản ánh đúng nhận định của Trần Ngọc Thêm rằng bản sắc văn hóa có “khả năng thích ứng và tự điều chỉnh trong tiếp biến”. Bản sắc ở đây không bị mất đi khi có sự thay đổi, mà ngược lại, chính nhờ sự thay đổi mà lễ hội vẫn duy trì được sức sống, vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng.

3.3. Quá trình kiến tạo và tái kiến tạo bản sắc qua lăng kính Stuart Hall

Để lý giải sâu hơn mối quan hệ giữa tính ổn định (being) và sự biến đổi (becoming) của lễ hội Trương Định, cần vận dụng lý thuyết của Stuart Hall về bản sắc văn hóa. Hall cho rằng bản sắc không phải là một thực thể cố định hay một “cái có sẵn”, mà là một quá trình định vị (positioning) – vừa là cái đang là (being), vừa là cái đang trở thành (becoming). Đồng thời, bản sắc được sản xuất và tái sản xuất thông qua các phương thức biểu đạt (representation).

Trong lễ hội Trương Định, representation được thể hiện đa dạng. Các nghi lễ dâng hương, tế lễ chính là hình thức biểu đạt tinh thần tri ân lịch sử, nơi cộng đồng khẳng định mối quan hệ với quá khứ và ký ức tập thể. Các chương trình văn nghệ, đặc biệt là Đờn ca tài tử và cải lương, lại là hình thức biểu đạt văn hóa Nam Bộ, cho thấy sự kết hợp giữa tưởng niệm anh hùng và gìn giữ di sản nghệ thuật. Trong khi đó, các hoạt động hội chợ, triển lãm hay truyền thông đại chúng lại là biểu đạt của tính hiện đại và tính thương mại hóa, phản ánh nhu cầu mới của cộng đồng.

Từ đó có thể thấy, bản sắc lễ hội Trương Định không chỉ đơn thuần “phản chiếu” một truyền thống sẵn có, mà còn là sản phẩm của quá trình kiến tạo và tái kiến tạo. Cộng đồng vừa duy trì yếu tố truyền thống, vừa thương lượng, điều chỉnh, bổ sung các yếu tố mới để phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay. Đây chính là biểu hiện rõ nét của luận điểm Hall rằng: “Cultural identity is not a fixed essence but a positioning” - bản sắc văn hóa không phải là một bản chất cố định, mà là một sự định vị trong những điều kiện lịch sử, xã hội cụ thể.

Hơn thế, việc tái kiến tạo bản sắc qua representation còn góp phần duy trì tính “sống động” của lễ hội. Nếu chỉ giữ nguyên nghi lễ truyền thống, lễ hội có thể trở nên khô cứng, thiếu sức hấp dẫn với thế hệ trẻ. Ngược lại, nếu chỉ chạy theo yếu tố hiện

đại, lễ hội sẽ đánh mất ý nghĩa cội nguồn. Chính quá trình dung hòa giữa hai yếu tố ấy: vừa bảo tồn, vừa đổi mới đã giúp lễ hội duy trì vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng Gò Công, đồng thời khẳng định vai trò trong bản đồ văn hóa quốc gia.

Lý thuyết của Stuart Hall do đó cho phép ta nhìn lễ hội Trương Định như một hiện tượng văn hóa không ngừng biến đổi, nơi bản sắc không phải là “một lần cho mãi mãi”, mà là kết quả của quá trình kiến tạo liên tục. Nhờ đó, ta hiểu rõ hơn tại sao lễ hội vừa mang giá trị lịch sử truyền thống, vừa có thể thích nghi và phát triển trong xã hội hiện đại, mà vẫn giữ được ý nghĩa đối với cộng đồng.

4. KẾT LUẬN

Lễ hội Trương Định ở phường Gò Công, Đồng Tháp là một hiện tượng văn hóa tiêu biểu, phản ánh sinh động cách bản sắc văn hóa Việt Nam được duy trì, tái tạo và phát huy trong bối cảnh đương đại. Xuất phát từ nhu cầu tưởng niệm anh hùng dân tộc Trương Định người kiên cường kháng Pháp và được tôn vinh là “Bình Tây Đại Nguyên Soái”, lễ hội trước hết mang giá trị thiêng liêng của sự tri ân và kỷ ức tập thể. Những nghi thức như dâng hương, đọc văn tế, diễn văn tưởng niệm đã khẳng định yếu tố “being” phần gốc rễ, nền tảng ổn định của bản sắc, gắn với truyền thống yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và niềm tự hào dân tộc. Tuy nhiên, lễ hội không dừng lại ở sự lặp lại quá khứ, mà liên tục thích ứng để duy trì

sức sống trong xã hội hiện đại. Sự xuất hiện của các chương trình văn nghệ dân gian, đặc biệt là Đờn ca tài tử, cải lương; các trò chơi dân gian, hoạt động thể thao, hội chợ thương mại; cùng với việc ứng dụng truyền thông đại chúng đã mở rộng lễ hội thành một không gian văn hóa - du lịch tổng hợp. Đây chính là biểu hiện của yếu tố “becoming”, cho thấy bản sắc luôn trong quá trình vận động, đổi mới và định vị lại. Theo lý thuyết của Stuart Hall, bản sắc văn hóa không phải là một thực thể bất biến, mà là kết quả của sự kiến tạo, tái kiến tạo và biểu đạt liên tục. Thực tiễn lễ hội Trương Định minh chứng cho luận điểm này khi truyền thống và hiện đại được dung hòa, giúp lễ hội vừa bảo tồn giá trị cội nguồn, vừa tạo sức hút mới mẻ với cộng đồng và du khách. Hàm ý quan trọng rút ra là việc bảo tồn di sản không thể chỉ giữ nguyên trạng hay chạy theo thương mại hóa, mà cần duy trì sự cân bằng: lấy tinh hoa truyền thống làm gốc, đồng thời đổi mới hình thức để phù hợp bối cảnh. Lễ hội Trương Định do đó không chỉ tái hiện lịch sử, mà còn trở thành một “không gian sống” của bản sắc, nơi ký ức dân tộc được tái khẳng định, giá trị văn hóa được lan tỏa và cộng đồng tìm thấy sự gắn kết trong dòng chảy hội nhập. Như vậy, từ nghiên cứu này, có thể khẳng định lễ hội truyền thống ở Việt Nam nói chung và lễ hội Trương Định nói riêng chính là minh chứng cho sức sống bền bỉ và tính năng động của bản sắc văn hóa dân tộc – một bản sắc vừa gìn giữ cội nguồn, vừa mở ra khả năng đổi mới để thích ứng với tương lai.

H.M.H

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Ngọc (1998), Bản sắc văn hóa Việt Nam, trang 12.
2. Stuart Hall (1990), Cultural Identity and Diaspora, trang 225.

3. Stuart Hall (1997), Representation: Cultural Representations and Signifying Practices, trang 17.
4. Trần Ngọc Thêm (1997), Cơ sở văn hóa Việt Nam, trang 27.